TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 21 / 9 /2017
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Ng Tiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Hiếu;

2. Ông Nguyễn Trương Bảo Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Đại Nam, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Ông Lưu Tiến Dũng –Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2017 về "*tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2017/QĐST –HNGĐ ngày 05/9/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim Ng, sinh năm 1987, địa chỉ: Số 24, đường C, tổ 12, khóm D, phường H, thành phố U, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Ông Hồ Lâm Trọng Kh, sinh năm 1988, nơi làm việc: Công ty TNHH MTV Chí Vỹ, đường T, khóm G, phường R, thành phố Dc, tỉnh An Giang.

Bà Nguyễn Thị Kim Ng có mặt; ông Hồ Lâm Trọng Kh vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Ng trình bày: Bà Ng và ông Kh tự quen biết và được sự đồng ý của gia đình hai bên nên tiến hành tổ chức lễ cưới vào ngày 18/7/2011, đăng ký kết hôn ngày 18/4/2012 tại Ủy ban nhân dân

phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống cùng với gia đình bà Ng tại địa chỉ Số 24, đường C, tổ 12, khóm D, phường H, thành phố U, tỉnh An Giang. Quá trình chung sống, khoảng tháng 10/2011, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông Kh thường xuyên cờ bạc, không lo làm ăn và không quan tâm đến gia đình. Từ đó, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bà Ng đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông Kh vẫn không thay đổi. Đến tháng 9/2013, chủ nợ điện thoại cho bà Ng để thông báo việc ông Kh nợ tiền đánh số đề nên vợ chồng xảy ra tranh cãi và ông Kh bỏ nhà đi cho đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên bà Ng yêu cầu được ly hôn với ông Kh.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Hồ Nguyễn Quốc H, sinh ngày 14/6/2012, bà Ng đang trực tiếp nuôi dạy nên bà Ng yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu ông Kh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã thực hiện tống đạt các văn bản tố tụng cho ông Kh theo địa chỉ nơi cư trú và cũng là nơi công tác của ông Kh thuộc Công ty TNHH MTV Chí Vỹ, đường Cầu Cồn Tiên, khóm 2, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang nhưng không thực hiện được việc tống đạt do ông Kh thường xuyên vắng mặt tại địa phương. Theo đó, Tòa án tiến hành thủ tục niêm yết công khai và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định pháp luật nhưng ông Kh vẫn không cung cấp lời khai và tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng và hòa giải theo thông báo của Tòa án nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày lời khai như đã cung cấp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử. Bên cạnh đó, nguyên đơn còn xác định, ngoài các tài liệu, chứng cứ đã cung cấp cho Tòa án, không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp thêm.

- Phát biểu của Kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về xét sử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, bị đơn được tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

-*Về quan hệ hôn nhân*: Bà Ng và ông Kh chung sống với nhau như vợ chồng, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc là hôn nhân hợp pháp.

Bà Ng xin ly hôn với ông Kh là do ông Kh thường xuyên cờ bạc, không lo làm ăn và không quan tâm đến gia đình, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Nay vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm được nên bà Ng xin ly hôn với ông Kh. Ông Kh không tham dự các phiên hòa giải và phiên tòa theo Thông báo của Tòa án. Điều đó thấy rằng ông Kh không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu ly hôn của bà Ng.

-*Về con chung*: Bà Ng, ông Kh có một con chung tên Hồ Nguyễn Quốc H, sinh ngày 14/6/2012, hiện do bà Ng đang trực tiếp nuôi dạy, cuộc sống đã ổn định. Do đó, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, việc bà Ng yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông Kh cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ chấp nhận.

-*Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

**Về tố tụng:*

Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị Kim Ng khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Hồ Lâm Trọng Kh. Sau khi kết hôn vào năm 2012, ông Kh cư trú và làm việc tại Công ty TNHH MTV Chí Vỹ, đường T, khóm G, phường R, thành phố Dc, tỉnh An Giang. Do đó, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Hồ Lâm Trọng Kh thông qua thủ tục niêm yết công khai và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định pháp luật nhưng ông Kh vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn như theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

**Về nội dung:*

[1] Đối với quan hệ hôn nhân, bà Ng, ông Kh chung sống với nhau từ năm 2011 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Châu Phú A, thành phố Châu

Đốc vào ngày 18/4/2012, giấy chứng nhận kết hôn số 80/2012, quyển số 01/2012 là hôn nhân hợp pháp nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Theo bà Ng trình bày nguyên nhân bà Ng xin ly hôn với ông Kh là do ông Kh thường xuyên cờ bạc, không lo làm ăn và không quan tâm đến gia đình. Từ đó, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bà Ng đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông Kh vẫn không thay đổi. Đến tháng 9/2013 ông Kh bỏ nhà đi nên vợ chồng không còn sống chung cho đến nay, đồng thời từ khi bỏ nhà đi ông Kh cũng không quan tâm đến bà Ng và con. Tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên bà Ng yêu cầu được ly hôn với ông Kh.

Qua xác minh tại Văn phòng khóm 2, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc được biết: bà Ng và ông Kh kết hôn năm 2012 và sống cùng với gia đình bà Ng tại địa chỉ số 24, đường Cầu Cồn Tiên, khóm 2, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc nhưng không thường xuyên có mặt tại nhà, đồng thời địa phương không nắm rõ mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Ng, ông Kh.

Qua xác minh của Hội phụ nữ phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc được biết: Hội phụ nữ không rõ mâu thuẫn giữa bà Ng, ông Kh nhưng vợ chồng đã không còn sống chung từ khoảng năm 2013 đến nay. Hiện nay, bà Ng đang nuôi con chung là cháu Hồ Nguyễn Quốc H.

Đồng thời, Tòa án xác minh tại nơi làm việc của ông Kh là công ty TNHH Trí Vỹ được ông Nguyễn Văn Tác – Người đại diện theo pháp luật của công ty cho biết: Tháng 10/2012, công ty có tiếp nhận ông Kh vào làm nhân viên quản lý thị trường cho công ty nhưng do đặc thù công việc nên ông Kh phải thường xuyên đi công tác tại các tỉnh miền Tây nên ít khi có mặt tại công ty. Do ông Kh cờ bạc, bà Ng nhiều lần khuyên ngăn nhưng không được nên dẫn đến phát sinh mâu thuẫn giữa vợ chồng.

Qua các tài liệu Tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án thể hiện giữa bà Ng và ông Kh có xảy ra mâu thuẫn. Tuy địa phương không biết rõ nhưng giữa vợ chồng bà Ng, ông Kh không còn sống chung từ tháng 9/2013 đến nay, thời gian xa cách đã lâu nhưng giữa vợ chồng vẫn không thể hàn gắn được tình cảm, ông Kh không quan tâm chăm sóc cuộc sống của bà Ng và con chung.

Từ những căn cứ trên thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa bà Ng và ông Kh đến mức trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, vợ chồng sống xa cách, tình cảm không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt nên bà Ng yêu cầu ly hôn với ông Kh là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ng với ông Kh.

[2] Về con chung, bà Ng xác định trong thời gian vợ chồng chung sống có 01 con chung tên Hồ Nguyễn Quốc H, sinh ngày 14/6/2012, từ khi ông Kh bỏ đi vào tháng 9/2013 thì bà Ng nuôi dạy cháu H cho đến nay. Xét để đảm bảo sự phát triển ổn định và không làm thay đổi môi trường sống của con nên chấp nhận theo yêu cầu của nguyên đơn, bà Ng được tiếp tục nuôi dạy cháu Hồ Nguyễn Quốc H cho đến tuổi trưởng thành.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà Ng không yêu cầu ông Kh cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Kim Ng cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Hồ Lâm Trọng Kh trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[4] Về tài sản chung và nợ chung, bà Ng khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà Ng phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà Ng đã nộp. Ông Kh không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim Ng.

Bà Nguyễn Thị Kim Ng được ly hôn với ông Hồ Lâm Trọng Kh.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim Ng được nuôi dạy con chung tên Hồ Nguyễn Quốc H, sinh ngày 14/6/2012 cho đến tuổi trưởng thành. Ông Hồ Lâm Trọng Kh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Kim Ng cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Hồ Lâm Trọng Kh trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim Ng phải chịu *300.000 (ba trăm nghìn) đồng* án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là *300.000 (ba trăm nghìn) đồng* theo biên lai số TU/2015/0007371 ngày 19 tháng 4 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc; bà Ng đã nộp đủ án phí.

Ông Hồ Lâm Trọng Kh không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Nguyễn Thị Kim Ng có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Thời hạn kháng cáo của ông Hồ Lâm Trọng Kh là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Châu Đốc (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS TP.Châu Đốc (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Ng Tiền